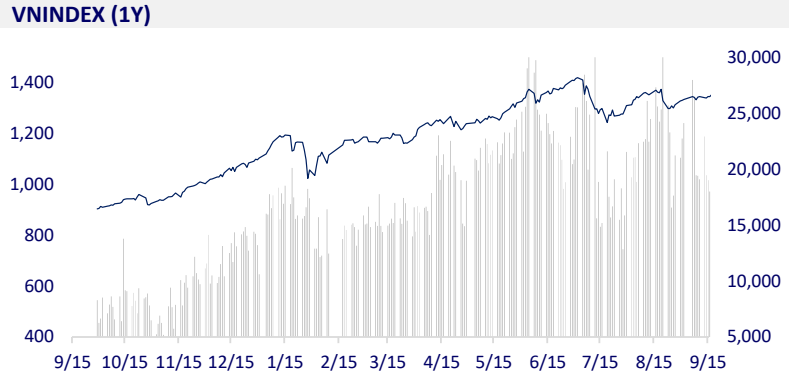
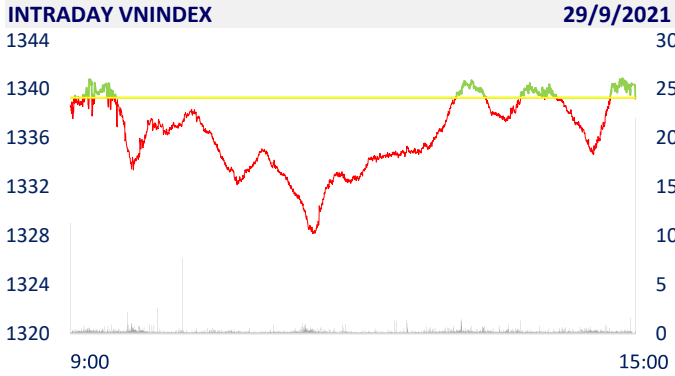
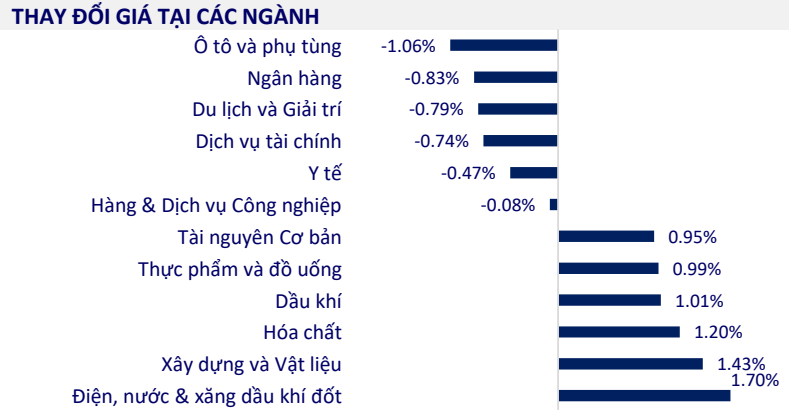


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,339.21	-0.01%	21.80%
VN30	1,450.52	-0.04%	37.05%
HNX	354.29	-0.49%	79.75%
UPCOM	95.94	-0.07%	29.95%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-530.71		
Tổng GTGD (tỷ)	21,598.73	-7.81%	25.92%

- Sau phiên đảo chiều mua ròng hôm qua, khối ngoại đã đảo chiều trở lại bán ròng trên toàn thị trường, giá trị ghi nhận 530 tỷ đồng. HPG trở lại là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất với giá trị trên 100 tỷ đồng, bên cạnh còn có CTG, NVL, STB, DGC...



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	24,400	0.37%	29.79%
FUEMAV30	17,100	0.00%	36.47%
FUESSV30	18,500	3.87%	39.10%
FUESSV50	21,500	-0.92%	36.08%
FUESSVFL	20,260	0.65%	48.42%
FUEVFVND	25,870	-0.50%	50.41%
FUEVN100	18,190	-0.11%	30.39%
VN30F2203	1,444.70	-0.09%	
VN30F2112	1,445.00	-0.31%	
VN30F2111	1,447.00	-0.28%	
VN30F2110	1,449.20	-0.36%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	29,544.29	0.27%	7.65%
Shanghai	3,536.29	-1.83%	3.57%
Kospi	3,060.27	-1.22%	6.50%
Hang Seng	24,663.50	2.54%	-9.15%
STI (Singapore)	3,074.31	-0.11%	7.15%
SET (Thái Lan)	1,616.98	0.03%	11.57%
Dầu thô (\$/thùng)	74.80	0.78%	54.87%
Vàng (\$/ounce)	1,743.85	0.47%	-8.39%

- Chứng khoán châu Á có phiên giao dịch trái chiều. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 tăng 0,27%. Thị trường Trung Quốc đi xuống với Shanghai Composite giảm 1,83%, Shenzhen Component giảm 1,64%. Hang Seng của Hong Kong đi ngược xu hướng chung của khu vực, tăng 2,54%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 1,22%.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	0.68%	0	55
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60%	0	-20
TPCP - 5 năm	1.19%	21	-3
TPCP - 10 năm	1.92%	-2	-11
USD/VND	22,855	-0.02%	-1.39%
EUR/VND	27,162	-0.18%	-6.67%
CNY/VND	3,589	-0.11%	0.45%

- Theo báo cáo mới nhất của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý 3/2021 ước tính giảm 6,17% so với cùng kỳ năm trước, là mức giảm sâu nhất kể từ khi Việt Nam tính và công bố GDP quý đến nay. Đây là lần đầu tiên từ năm 2000, tăng trưởng trong một quý ghi nhận âm. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,04%; khu vực công nghiệp và xây dựng giảm 5,02%; khu vực dịch vụ giảm 9,28%.

LỊCH SỰ KIỆN

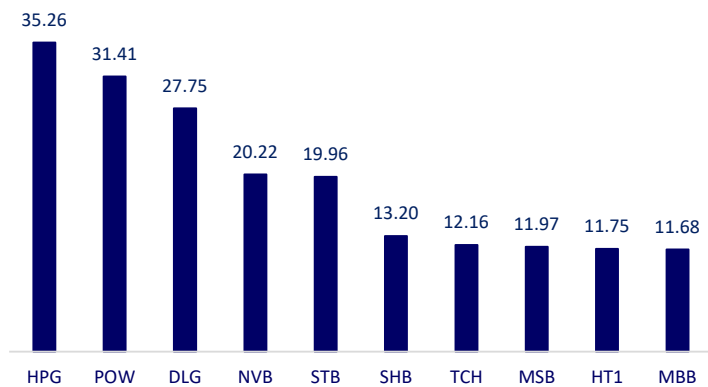
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
DBC	9/29/2021	9/30/2021	11/23/2021	Tiền mặt		2,000
HBC	9/29/2021	9/30/2021		Cổ phiếu	5%	
NT2	9/29/2021	9/30/2021	10/28/2021	Tiền mặt		1,000
CNG	9/29/2021	9/30/2021	10/20/2021	Tiền mặt		2,000
POW	9/30/2021	10/1/2021	11/4/2021	Tiền mặt		200
HLD	9/30/2021	10/1/2021	10/11/2021	Tiền mặt		2,500
CLL	9/30/2021	10/1/2021	10/14/2021	Tiền mặt		2,200
ABS	9/30/2021	10/1/2021	10/15/2021	Tiền mặt		500
TNG	9/30/2021	10/1/2021		Cổ phiếu	8%	
SVT	10/1/2021	10/4/2021	10/19/2021	Tiền mặt		2,000

TIN TỨC CHỌN LỌC

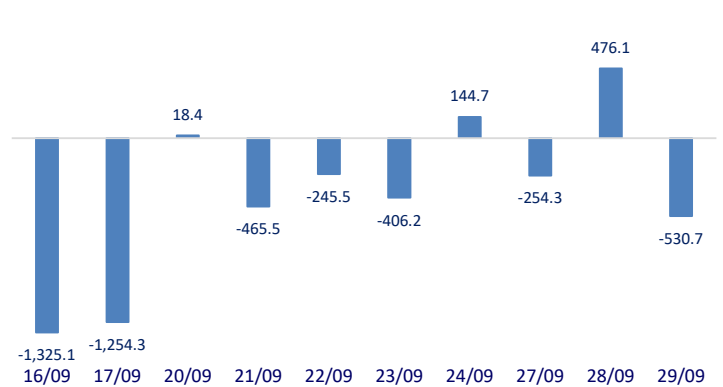
- CPI quý 3/2021 tăng 2.51% so với cùng kỳ năm trước
- GDP quý 3 giảm 6,17%
- Nhiều điểm mới trong Nghị định 85/2021 về thương mại điện tử
- Chính phủ Mỹ có nguy cơ vỡ nợ nếu Quốc hội không nâng mức trần nợ công
- Đức: Bắt đầu các cuộc đàm phán thăm dò thành lập liên minh cầm quyền
- Lạm phát kèm suy thoái trở thành mối lo mới của nền kinh tế toàn cầu

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	98,500	-0.71%	-1.01%	1,107,000	1,268,200	- VPB: VPBank chốt quyền nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng tỷ lệ 80%. Cụ thể, VPBank sẽ phát hành gần 1.98 tỷ cp để tăng vốn, trong đó hơn 1.53 tỷ cp để trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 62.15% và 440 triệu cp phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 17.848%. Nguồn vốn phát hành từ lợi nhuận chưa phân phối, quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VPBank theo phê duyệt của ĐHCĐ và HĐQT với tổng số tiền hơn 19,757 tỷ đồng.
BID	39,900	-0.50%	0.76%	2,456,200	2,811,800	
CTG	30,400	-1.78%	-3.03%	16,081,700	15,655,700	
TCB	49,400	-0.80%	-2.18%	10,928,300	10,333,100	
VPB	66,000	-1.20%	-1.20%	9,866,600	10,808,400	
MBB	27,800	-0.71%	-0.71%	18,407,000	24,650,200	
HDB	25,400	-0.20%	-0.20%	3,425,300	3,361,900	
TPB	41,400	1.72%	3.24%	14,414,100	14,250,700	
STB	25,800	-2.82%	-3.37%	31,107,400	33,066,000	
ACB	31,350	-0.79%	-0.79%	6,989,300	7,572,900	
NVL	102,000	-0.58%	-1.07%	1,775,700	2,335,200	- KDH: đăng ký bán toàn bộ gần 19.9 triệu cp quỹ từ ngày 14/09-13/10 với lý do bổ sung vốn lưu động cho Công ty. Tuy nhiên, chỉ sau 14 ngày, KDH đã bán thành công số cổ phiếu trên.
KDH	41,600	0.00%	-0.95%	1,894,100	2,216,400	
PDR	81,200	-0.12%	0.25%	3,023,100	2,978,300	
GAS	96,800	1.79%	9.50%	4,398,800	4,615,900	- Giá khí đốt tự nhiên hóa lỏng (LNG) ngày 28/9 giao tháng 10 ở mức 5,841 USD/mmBtu, cao nhất kể từ tháng 2/2014.
POW	12,200	3.83%	3.39%	57,482,000	67,142,600	
PLX	52,000	1.76%	3.79%	3,409,400	4,056,900	
VIC	86,700	0.23%	0.70%	3,271,700	3,666,500	- VHM: giữa tháng 9 đã chi 1.140 tỷ đồng để mua lại 12 lô trái phiếu đáo hạn vào 30/11/2021, mỗi lô trị giá 95 tỷ đồng
VHM	78,200	-0.38%	0.26%	5,988,000	6,240,700	
VRE	28,300	-0.70%	-0.53%	4,745,500	4,799,600	
VNM	89,600	0.34%	-2.08%	8,509,000	5,114,400	- MSN: CTCP Masan, đã mua khớp lệnh 1,39 triệu cổ phiếu MSN từ ngày 26/8 đến 24/9, nâng số lượng nắm giữ lên 371,9 triệu đơn vị tương đương 31,5% vốn
MSN	141,000	3.68%	-4.08%	1,549,500	1,119,100	
SAB	156,800	-0.19%	-0.76%	250,200	229,400	
BVH	128,500	-0.39%	4.22%	931,000	1,101,300	- BVH: Công đoàn Tập đoàn Bảo Việt đăng ký bán 80.000 cổ phiếu BVH. Thời gian dự kiến giao dịch từ ngày 01/10/2021-30/10/2021. Số lượng cổ phiếu sở hữu nếu giao dịch thành công là 230.278 cổ phiếu.
VJC	128,500	-0.39%	4.22%	931,000	1,101,300	
FPT	93,200	0.22%	0.00%	2,564,700	2,503,500	
MWG	127,800	0.87%	1.67%	2,360,900	2,400,700	
PNJ	93,300	0.32%	0.21%	1,112,000	745,000	
GVR	36,000	0.56%	-2.70%	6,712,000	6,260,600	
SSI	40,100	-1.23%	-4.07%	9,868,000	9,932,600	
HPG	53,300	1.33%	4.72%	63,383,600	70,435,000	

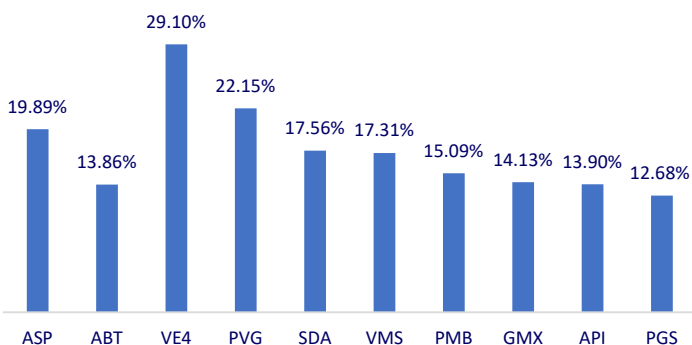
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

